

GD&ĐT - Bộ GD&ĐT vừa thông qua CTGDPT tổng thể đã được chính thức, hoàn thiện. Đây là căn cứ để xây dựng đề thi vào các chương trình môn học và hoạt động giáo dục.

CTGDPT được chia thành hai giai đoạn: giai đoạn giáo dục cơ bản (từ lớp 1 đến lớp 9) và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp (từ lớp 10 đến lớp 12).



Thời gian học tập trong một năm học theo CTGDPT tổng thể khoảng 35 tuần.

Hệ thống môn học và hoạt động giáo dục của CTGDPT gồm các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn.

Thời gian học tập trong một năm học tổng thể khoảng 35 tuần. Các cấp học giáo dục có thể tự chọn dạy học 1 buổi/ngày hoặc 2 buổi/ngày. Cấp học giáo dục tự chọn dạy học 1 buổi/ngày và 2

Công bố Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể đã được chính sá, hoàn thiện

Vị trí Ban Biên Tập

Thứ bảy, 29 Tháng 7 2017 08:39 -

buổi/ngày để ưu tiên các hình thức nội dung giáo dục bắt buộc chung thống nhất để với tất cả các môn giáo dục trong các môn.

Giai đoạn giáo dục cơ bản: giữ gìn và phát triển nội dung, tăng hoạt động trải nghiệm

Cấp tiểu học, các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Tiếng Việt; Toán; Đạo đức; Ngoại ngữ 1 (từ lớp 3, lớp 4, lớp 5); Tự nhiên và xã hội (từ lớp 1, lớp 2, lớp 3); Lịch sử và Địa lý (từ lớp 4, lớp 5); Khoa học (từ lớp 4, lớp 5); Tin học và Công nghệ (từ lớp 3, lớp 4, lớp 5); Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm (trong đó có nội dung giáo dục công dân pháp luật);

Nội dung môn học Giáo dục thể chất được thiết kế thành các học phần (mô-đun); nội dung Hoạt động trải nghiệm được thiết kế thành các chủ đề; học sinh được lựa chọn học phần, chủ đề phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tiếp cận của nhà trường.

Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 1 (từ lớp 1, lớp 2). b) Thời lượng giáo dục Thể chất hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bắt buộc không quá 7 tiết học. Mỗi tiết học từ 35 phút đến 40 phút; giữ các tiết học có thời gian nghỉ.

Các môn giáo dục công dân để đưa vào kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày thể chất hiện kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Cấp THCS, nội dung giáo dục: các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Giáo dục công dân; Lịch sử và Địa lý; Khoa học tự nhiên; Công nghệ; Tin học; Giáo dục thể chất; Nghệ thuật; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục công dân pháp luật.

Mỗi môn học Công nghệ, Tin học, Giáo dục thể chất được thiết kế thành các học phần; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thiết kế thành các chủ đề; học sinh được lựa chọn học phần, chủ đề phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tiếp cận của nhà trường.

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc được tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp; lớp 8 và lớp 9, các môn học Công nghệ, Tin học, Khoa học tự nhiên, Nghệ thuật, Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục của địa phương có học phần học chất lượng nội dung giáo dục hướng nghiệp.

Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2.

Thời lượng giáo dục: Mỗi ngày học 1 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết học. Mỗi tiết học 45 phút, giữa các tiết học có thời gian nghỉ. Khuyến khích các trường trung học có sở đồ dùng kiến thức hiện đại học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp: nhiệm vụ của nhà trường cho mỗi tiêu hướng nghiệp

Nội dung giáo dục: Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Giáo dục thể chất; GDQP-AN; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương. Môn Giáo dục thể chất được thiết kế thành các học phần; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thiết kế thành các chất; học sinh được lựa chọn học phần, chất phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng thực của nhà trường.

Các môn học được lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp gồm 3 nhóm môn: Nhóm môn Khoa học xã hội: Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật; Nhóm môn Khoa học tự nhiên: Vật lý, Hóa học, Sinh học; Nhóm môn Công nghệ và Nghệ thuật: Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật. Nội dung mỗi môn học được thiết kế thành các học phần, học sinh được lựa chọn học phần phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng thực của nhà trường.

Học sinh chọn 5 môn học từ 3 nhóm môn học trên, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn.

Các chuyên đề học tập: Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành các chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hóa sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và khả năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết thực tiễn và đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập từ 10 đến 15 tiết; thời lượng dành cho các chuyên đề học tập của môn là 35 tiết. Mỗi lớp 10, 11, 12, học sinh chọn 3 chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Các trường có thể xây dựng các tổ hợp môn học từ 3 nhóm môn học và chuyên đề học tập nói trên để đáp ứng nhu cầu của người học và bố trí đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường. Học sinh có thể đăng ký học một số giáo dục khác ngoài môn học và chuyên đề học tập mà trường học sinh đang theo học không có điều kiện thực hiện được.

Các môn học thực hiện: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2.

Thời lượng giáo dục: Mỗi ngày học 1 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết học. Mỗi tiết học 45 phút, giữa các tiết học có thời gian nghỉ. Khuyến khích các trường trung học phổ thông đổi điều kiện thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT

Theo Bộ GD&ĐT, chương trình thời gian sẽ được tiếp tục xem xét để ban hành chính thức cùng với các chương trình môn học và hoạt động giáo dục.

Bá Hi